

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Bích Thuần;

- Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2023/HSST- QĐ ngày 08 tháng 2 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Diệp Quốc C, sinh ngày 10/02/1998 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Thanh H và bà Tiêu Thị Thu H; có vợ: Ma Thị H; có 01 con; tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-PT ngày 26/02/2020 Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường số 135 ngày 15.10.2013, Công an xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng từ ngày 15.10.2013 đến ngày 15.4.2014; Ngày 07/7/2015, Công an huyện Bình Xuyên xử phạt vi phạm hành C1 về hành vi Xâm phạm đến sức khỏe người khác mức phạt 1.250.000 đồng; Ngày 26/01/2018, Công an huyện Bình Xuyên xử phạt vi phạm hành C1 về hành vi Xâm phạm đến sức khỏe người khác mức phạt 3.000.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/03/2022 cho đến nay (có mặt).

2. Bàn Phúc C1, sinh ngày 11/2/1999 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Nho P và bà Diệp Thị B; vợ, con: Chưa có; có 02 con; tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án số 10/2020/HSST ngày 19/02/2020 của TAND huyện Bình Xuyên xử phạt C1 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí ngày 24/4/2020. Chấp hành xong hình phạt tù 16/12/2021; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/06/2022 cho đến nay (có mặt).

3. Trần Văn T1, sinh ngày 19/7/1999 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Tiêu Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt T1 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí ngày 21/01/2021. Chấp hành xong hình phạt tù 20/01/2022 (chưa được xóa); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/06/2022 cho đến nay (có mặt).

4. Lưu Văn T, sinh ngày 8/2/1998 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị L; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/06/2022 cho đến nay (có mặt).

5. Lý Văn N, sinh ngày 10/10/1991 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quang Đ và bà Sái Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 5/10/2022 đến ngày 18/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh Lương Văn D, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lương Văn C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

+ Chị Tiêu Thị C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

+ Anh Bàn Nho P, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

+ Chị Ma Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Chị Hán Phạm Quỳnh A, sinh năm 2002; địa chỉ: 5/3B Trần Khánh Dư, quận N, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Ông Diệp Thanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Bà Tiêu Thị Thu H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn D hiện đang thuê trọ ở phòng số 207 của gia đình ông Y ở thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tháng 3/2022, qua mạng xã hội Facebook, chị Hán Phạm Quỳnh A là chủ tài khoản facebook “Quỳnh Chi” thỏa thuận với anh D về việc thuê anh D tăng số người Like các bài đăng trên tài khoản facebook của chị Quỳnh A, cứ 1000 like thì Quỳnh A sẽ trả cho anh D 20.000 đồng thì anh D đồng ý. Sau đó, chị Quỳnh A đã chuyển cho anh D số tiền 1.100.000 đồng. Do số lượt tăng like nhiều nên anh D chưa làm xong dịch vụ tăng like theo thỏa thuận cho chị Quỳnh A nên ngày 9/3/2022, chị Quỳnh A gọi điện cho anh D thì anh D không nghe máy nên chị Quỳnh A vào tài khoản Zalo của D để tìm cách liên hệ với D thì thấy ảnh đại diện của D là hình ảnh quán Karaoke C Huyện có kèm theo số điện thoại nên khoảng 23h00 ngày 10/3/2022, chị Quỳnh Anh tiếp tục gọi vào số điện thoại đăng trên biển quảng cáo của quán Karaoke C Huyện trong zalo của D mục đích gặp D để bảo D tăng số người like cho Quỳnh A như thỏa thuận thì chị Ma Thị H là chủ quán nghe máy. Chị Quỳnh A nói cho chị H biết việc có quan hệ trao đổi tăng số người like cho chị nhưng điện vào số máy của D không được nên đã gọi đến số điện thoại ở ảnh đại diện. chị H đã nói chuyện này cho chồng là Diệp Quốc C biết. Thấy có D đã sử dụng hình ảnh quán karaoke của mình làm ảnh đại diện để đi lừa người khác nên sử dụng tài khoản Facebook “C Seven Híp” của C đăng tải nội dung: *“Ai biết người này ở đâu thì gọi cho mình nhé, số điện thoại 0972.160.217 (Số điện thoại của C)”* kèm theo hình ảnh của D để tìm D bắt phạt tiền. Sau khi C đăng tin lên thì 01 tài khoản Zalo là “Hoàn Văn Luân”

nhắn tin cung cấp cho C địa chỉ nơi D đang ở trọ. Đến khoảng 00h ngày 11/3/2022, khi C đang ở quán của gia đình thì có Lưu Văn T, Trần Văn T1; Bàn Phúc C1 và Dương Văn T đến quán nhà C chơi. Tại đây C nói với T2, T, T1 và C1 “*Có thằng lấy biển quán hát nhà tao làm ảnh đại diện Zalo đi lừa tiền người khác, sáng mai nhờ anh em đi cùng đưa nó về đây nói chuyện*” thì T2, T, T1 và C1 đồng ý. Sau đó, C đi vào phòng ngủ, còn T2, T, T1 và C1 ngủ tại ghế sofa. Khoảng 06h30 cùng ngày C gọi 1 xe taxi (không nhớ hãng, không nhớ người lái xe) rồi cùng T2, T, T1 và C1 đi đến phòng trọ của D ở thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên tìm D. Tới nơi xe taxi đi về còn nhóm của C đi bộ lên tầng 2 đến phòng 207 thấy cửa phòng mở hé, C đẩy cửa vào thấy D đang ở trong phòng cùng với anh Sầm Văn Đ (là bạn D). C chỉ vào anh D nói “*xuống kia nói chuyện với tao*”, lúc này thấy nhóm của C đông người nên anh D sợ phải đi theo C. (C đi đầu tiên sau đó đến anh D, C1, T, T1, T2). Khi xuống đến tầng 1, C hỏi anh D “*Xe mày đâu*” ý hỏi xe mô tô của anh D đâu thì D nói “*Xe em để ở lán*” C hỏi D “*Chìa khóa xe đâu*” D nói chìa khóa ở trên phòng thì C bảo T2 đi lên phòng lấy chìa khóa điều khiển xe Honda Wave BKS: 22B2 -760.43 của D đi về quán hát, còn C cùng T, T1 và C1 đưa D xuống cổng đợi xe taxi của anh Vũ Xuân Trung đến đón. **C, T, T1 và C1 bắt D lên xe taxi**, C ngồi ở hàng ghế đầu, C1 ngồi phía sau bên trái rồi đến D, T và T1. Về đến quán nhóm của C đưa D lên tầng 2. Tại đây T2 chỉ vào bộ bàn ghế Sofa và bảo anh D “*Mày ngồi ở đấy*” sau đó, C ngồi đối diện anh D, dùng tay phải túm lấy tóc của anh D giật ngược ra đằng sau. T ngồi bên phải D còn T2 và T1 đứng bên trái D dùng tay đánh vào mặt vào đầu anh D, C1 dùng dép đánh vào mặt anh D. C bắt D trả 1.100.000đ cho chị Quỳnh Anh, D lấy điện thoại chuyển trả vào tài khoản của Quỳnh Anh 1.100.000đ sau đó T2 yêu cầu anh D phải chuyển số tiền 1.000.000đ là tiền chi phí đi tìm D. Lúc này tại quán có Lý Văn N đang đánh bi a, Nghĩa biết và chứng kiến việc C và nhóm của C đánh, đe dọa D và chiếm đoạt số tiền 1.000.000đ nên khi T2 hỏi mượn số tài khoản của N để cho anh D chuyển tiền, N đồng ý. T2 bắt anh D đăng nhập ứng dụng MB Bank của anh D rồi đưa điện thoại cho T2 chuyển số tiền 1.000.000đ vào tài khoản của **N**. Sau đó, C nói với anh D “*Bây giờ một là mày gọi bố xuống đây giải quyết hai là tao báo Công an*”. Vì sợ C đánh và báo công an nên anh D xin gọi điện về gia đình để giải quyết tình cảm, Sau đó D gọi điện cho ông Lương Văn C là bố D xuống. **Lúc này, C bảo T2, T, T1 và C1 ở lại canh chừng D còn C đi ngủ**. Đến khoảng 12h00 cùng ngày T, T1 và C1 ra về **còn T2 ở lại quán**. Đến khoảng 14h00, ông

C cùng với anh Lương Văn C ở cùng thôn đi đến quán. Tại đây, C nói với C là D lấy biển hiệu của quán làm ảnh đại diện để đi lừa đảo đồng thời đe dọa ông C1 phải bồi thường danh dự cho C số tiền 30.000.000đ nếu không C sẽ báo Công an. Ông C1 lo sợ C sẽ báo công an nên đồng ý và không có đủ tiền nên xin giảm bớt thì C đồng ý giảm xuống còn 20.000.000đ, ông C1 chỉ có 7.000.000đ đưa cho C thì C bắt D phải viết giấy bán xe mô tô **Honda Wave BKS: 22B2-760.43** của D cho C với giá 13.000.000đ và bảo T2 chở D về phòng trọ lấy đăng ký xe. Sau khi đưa C giấy bán xe mô tô cùng đăng ký xe ông C1, anh D và anh Chức ra về và anh Lương Văn D có đơn trình báo và đề nghị CQĐT xử lý C cùng đồng bọn theo quy định của pháp luật và tự nguyện giao nộp 01 ĐTDĐ Iphone 8 Plus cho CQĐT để điều tra.

Ngày 12/3/2022, Diệp Quốc C đã đến Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội. CQĐT đã triệu tập T, T1, T2, C1 và Nghĩa đến làm việc sau đó T1, T2 và C1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 13/6/2022, CQĐT đã ra Quyết định truy nã đối với T1, T2 và C1. Ngày 14/6/2022, Trần Văn T1 và Bàn Phúc C1 đã đến CQĐT đầu thú.

* Vật chứng vụ án :

Ngày 12/3/2022, ông Diệp Thanh Hải là bố đẻ C đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 22B2 - 760.43; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 22B2 - 760.43; 01 giấy bán xe và số tiền 7.000.000đ; ngày 04/10/2022, bà Tiêu Thị Thu H là mẹ C tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đ để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: Giá trị của xe mô tô Honda Wave BKS: 22B2 - 760.43 **tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.500.000đ.**

Tại bản kết luận giám định số 1402/KL - KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 47 ảnh diễn biến, hành vi của những người xuất hiện trong các tệp tin video của mắt Camera 4, Camera 6, ảnh chụp được in vào 01 bản ảnh giám định. Sao lưu được các tệp tin video gửi giám định vào 03 đĩa DVD.

Ngày 19/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định số 159 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với anh Lương Văn D. Cùng ngày anh Lương Văn D có đơn từ chối giám định thương tích. Nội dung đơn là hoàn T1 tự nguyện

không bị ai ép buộc.

* Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô BKS: 22B2 - 760.43; 01 ĐTDĐ Iphone 8 Plus và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 22B2 - 760.43, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn D. Ngày 07/10/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho anh D, sau khi nhận lại tài sản anh D không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 8.000.000đ, ông Hải và bà Hiền giao nộp cho CQĐT, quá trình điều tra xác định trong đó có 1.000.000đ là tiền của D 7.000.000đ là tiền của ông Lương Văn C1. Ngày 07/10/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D. Sau khi nhận lại tài sản anh D và ông C1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D yêu cầu C, T, T1 C1 phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh số tiền 5.000.000đ. Ngày 05/10/2022 chị Ma Thị H, vợ bị cáo C đã đại diện cho các gia đình bị cáo T, T1, C1 bồi thường cho anh Lương Văn D số tiền 5.000.000đ (mỗi gia đình 1.250.000đ). Sau khi nhận số tiền trên anh D, ông C1 không có yêu cầu đề nghị gì đối với C, T, T1, C1 và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này còn có: Dương Văn T2, Cơ quan CSĐT đã khởi tố T2 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, T2 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã đối với T2 hiện chưa bắt được T2. Cơ quan CSĐT ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi đối với Dương Văn T2, khi nào bắt được sẽ xử lý sau .

Đối với lái xe taxi chở nhóm của C đến phòng trọ của D, C không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người này là phù hợp.

Đối với anh Vũ Xuân T là người chở nhóm C và anh D từ phòng trọ của anh D về đến quán của C, C không nói, anh Trung không biết việc nhóm của C bắt giữ anh D đưa về quán. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Trung là phù hợp.

Đối với hành vi anh D nhận tiền của chị Hán Phạm Quỳnh A mục đích để tăng lượt like trên Facebook. Đây là giao dịch dân sự, ngày 11/3/2022, anh D đã trả số tiền 1.100.000 đồng cho chị Quỳnh A, anh D không có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị do vậy CQĐT không xử lý là phù hợp.

Tại Cáo trạng số: 155/CT-VKSBX ngày 18/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Diệp Quốc C, Bàn Phúc C1, Lưu Văn T, Trần Văn T1 về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự; Lý Văn N về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Bị hại là anh Lương Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lương Văn C1 tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và diễn biến T1 bộ nội dung vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo Diệp Quốc C, Bàn Phúc C1, Lưu Văn T, Trần Văn T1, Lý Văn N vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Diệp Quốc C 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C1 của cả hai tội là 06 năm 03 tháng đến 07 năm tù; Xử phạt Bàn Phúc C1 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C1 của cả hai tội là 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù; Xử phạt Trần Văn T1 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C1 của cả hai tội là 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Xử phạt Lưu Văn T 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C1 của cả hai tội là 03 năm 08 tháng đến 04 năm 04 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lý Văn N 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh

Lương Văn D và ông Lương Văn C1. Anh D và anh C1 không có yêu cầu đề nghị gì đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo C, C1, T1, T.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Do Lương Văn D sử dụng hình ảnh quán Karaoke C Huyện để làm ảnh đại diện. Khoảng 06h30 ngày 11.3.2022, Diệp Quốc C lấy lý do D đã sử dụng hình ảnh quán Karaoke của mình làm ảnh đại diện tài khoản Zalo để đi lừa đảo nên rủ Dương Văn T2, Bàn Phúc C1, Trần Văn T1, Lưu Văn T đi đến phòng trọ số 207 của Lương Văn D ở thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên bắt D lên xe taxi đưa về quán karaoke C Huyện của C ở Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, C túm tóc D giật ngược ra đằng sau. T2, T, T1 và C1 dùng tay, dép đánh vào mặt vào đầu D rồi bắt D chuyển số tiền 1.000.000đ vào tài khoản của Lý Văn Nghĩa để chiếm đoạt. C tiếp tục đe dọa D và ông Lương Văn C1, là bố D để chiếm đoạt của ông C1 số tiền 7.000.000đ, của D xe mô tô BKS 22B2: 760.43 có trị giá theo định giá là 15.500.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Diệp Quốc C, Bàn Phúc C1, Trần Văn T1, Lưu Văn T bắt ép anh Lương Văn D lên xe taxi đưa về và giữ D ở quán Karaoke của C đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bắt, giữ ... người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp

quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của Diệp Quốc C, Bàn Phúc C1, Trần Văn T1, Lưu Văn T và Lý Văn N có hành vi đánh, đe dọa rồi chiếm đoạt của anh D số tiền 1.000.000đ và 01 xe mô tô BKS: 22B2-760.43, của ông C1 số tiền 7. 000.000đ đã phạm vào tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực...hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an T1 xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

Trong vụ án này bị cáo Diệp Quốc C là người chủ mưu cầm đầu rủ rê các bị cáo khác và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bàn Phúc C1, Trần Văn T1, Lưu Văn T là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho C trong việc bắt, giữ và cướp tài sản; Lý Văn N là đồng phạm với vai trò giúp sức trong việc cướp tài sản. Bản thân bị cáo C, C1, T1 là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội tích cực

bồi thường cho người bị hại nên các bị cáo C, C1, T1, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo C, C1, T1, T nên các bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Nghĩa là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong vụ án tham gia giúp sức vai trò không đáng kể. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo khi đi chấp hành án.

Đối với Dương Văn T2, Cơ quan CSĐT đã khởi tố bị can T2 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, T2 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã đối với T2 hiện chưa bắt được T2. Cơ quan CSĐT ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi đối với Dương Văn T2, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với lái xe taxi chở nhóm của C đến phòng trọ của D, C không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người này là phù hợp.

Đối với anh Vũ Xuân Trung là người chở nhóm C và anh D từ phòng trọ của anh D về đến quán của C, C không nói, anh Trung không biết việc nhóm của C bắt giữ anh D đưa về quán. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Trung là phù hợp.

Đối với hành vi anh D nhận tiền của chị Hán Phạm Quỳnh Anh mục đích để tăng lượt like trên Facebook. Đây là giao dịch dân sự, ngày 11/3/2022, anh D đã trả số tiền 1.100.000 đồng cho chị Quỳnh A, anh D không có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị do vậy CQĐT không xử lý là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Lý Văn Nghĩa tự nguyện nộp số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 2125 ngày 16/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên để bồi thường cho anh Lương Văn D. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo Nghĩa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, ... Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không

ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Diệp Quốc C, Bàn Phúc C1, Lưu Văn T, Trần Văn T1 phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự; Lý Văn N phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Diệp Quốc C 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 01 năm 03 tháng tù về tội “bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C1 của cả hai tội là 06 năm 3 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bàn Phúc C1 03 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng tù về tội “bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C1 của cả hai tội là 04 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/6/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T1 03 năm 3 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng tù về tội “bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C1 của cả hai tội là 04 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/6/2022.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Văn T 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng tù về tội “bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C1 của cả hai tội là 03 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2022.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

xử phạt Lý Văn N 03 năm tù về tội Cướp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến ngày 18/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xác nhận bị cáo Lý Văn N tự nguyện nộp số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 2125 ngày 16/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên để bồi thường cho anh Lương Văn D.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Diệp Quốc C, Bàn Phúc C1, Lưu Văn T, Trần Văn T1, Lý Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Bình Xuyên ;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên ;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

